

Số: 494/2026/QĐST/HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 466/2026/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1959.

CCCD số: 001059006627, cấp ngày: 17/12/2022.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn P, xã T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1977.

CCCD số: 001199019235, cấp ngày: 19/11/2024.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Á, xã Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 137/2022, ngày 14/12/2022, tại UBND xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và chị

Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung; tài sản riêng; đất ở; đất nông nghiệp; công sức; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.
- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn T thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng tự nguyện nộp thay chị D số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận ông T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009765 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại ông T số tiền 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7.
- Phòng THADS khu vực 7.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định